

Số: /KH-SNV

Đắk Lắk, ngày tháng 01 năm 2023

**KẾ HOẠCH**  
**Chuyển đổi số năm 2023 của Sở Nội vụ tỉnh Đắk Lắk**

Thực hiện Kế hoạch số 243/KH-UBND ngày 26/12/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về Chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk năm 2023,

Sở Nội vụ xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023 cụ thể như sau:

**I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

- Luật Công nghệ thông tin; Luật An toàn thông tin mạng.
- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0; Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử của bộ/tỉnh;
- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".
- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;
- Quyết định số 27/QĐ-UBQGCS ngày 15/6/2022 của Chủ tịch Ủy ban quốc gia về Chuyển đổi số Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2022;
- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;
- Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Đề án "Xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh

giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045”;

- Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 02/4/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 3962/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk, phiên bản 2.0;

- Kế hoạch số 10717/KH-UBND ngày 30/11/2020 của UBND tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021 – 2025;

- Quyết định số 3330/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk, xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

- Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 21/4/2022 của UBND tỉnh Kế hoạch thực hiện Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

- Kế hoạch số 46/KH-SNV ngày 20/5/2021 của Sở Nội vụ về chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

## **II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

### **1. Mục đích**

- Bám sát chủ trương, đường lối chung của Đảng, chính sách của Nhà nước trong Chuyển đổi số, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- Triển khai thực hiện kịp thời, thống nhất, hiệu quả các nội dung Kế hoạch chuyển đổi số 05 năm của tỉnh (Quyết định số 3330/QĐ-UBND ngày 29/11/2021 của UBND tỉnh), của ngành; các mục tiêu, nhiệm vụ theo Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở trong việc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số của ngành Nội vụ.

### **2. Yêu cầu**

- Xác định mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp, thời gian và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị chuyên môn, đơn vị trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số của Ngành.

- Triển khai các nội dung phù hợp với điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị; có lộ trình, có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo tiến độ, chất lượng và tiết kiệm, hiệu quả, tránh phô trương, hình thức. Các giải pháp kỹ thuật tư vấn, chuyển giao phải hiện đại, tối ưu, an toàn, bảo mật theo tiêu chuẩn kỹ thuật của Việt Nam và Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk phiên bản 2.0.

### 3. Mục tiêu cụ thể

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 đủ điều kiện cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.
- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê của ngành phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, Chính phủ.
- 100% công chức được gắn định danh số trong xử lý công việc.
- 100% công chức, viên chức và người lao động sử dụng thành thạo tin học văn phòng trong công việc và đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản; 100% văn bản, tài liệu được số hoá để lưu trữ, trao đổi trong nội bộ và bên ngoài (trừ văn bản mật); sử dụng an toàn, hiệu quả phần mềm iDesk, iGate và thư điện tử công vụ trong công việc; Trang thông tin điện tử cung cấp các thông tin hoạt động đầy đủ, kịp thời, chính xác đáp ứng yêu cầu thực tiễn và quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP.
- 100% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.
- Đảm bảo 100% thiết bị người dùng (máy tính để bàn, laptop,..) được cài đặt giải pháp bảo vệ.
- 100% công chức, viên chức và người lao động của cơ quan được tuyên truyền, nâng cao nhận thức và trách nhiệm, kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.

## III. NHIỆM VỤ

### 1. Hoàn thiện quy chế, quy định pháp lý

Triển khai thực hiện đúng, đầy đủ các quy định, cơ chế, chính sách quy định về phát triển công nghệ thông tin, an toàn thông tin của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông và UBND tỉnh Đắk Lắk.

### 2. Phát triển hạ tầng số

- Tiếp tục nâng cấp, khai thác, sử dụng có hiệu quả hạ tầng kỹ thuật hiện có, bổ sung các trang thiết bị mới thiết yếu phục vụ nhu cầu ứng dụng CNTT, chuyển đổi số vào hoạt động quản lý, điều hành, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn (Hệ thống mạng nội bộ, máy tính, máy Scanner, máy photocopy, máy in, Switch,...); thay thế các máy tính (PC) có cấu hình cũ, hết niên hạn sử dụng.

- Nâng cấp hệ thống mạng nội bộ, kết nối Internet băng thông rộng, đảm bảo hoạt động thông suốt, ngăn chặn có hiệu quả các cuộc tấn công từ bên ngoài vào hệ thống mạng nội bộ cơ quan.

### 3. Phát triển chính quyền số

- Đẩy mạnh việc sử dụng các ứng dụng: Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành công việc (iDesk) để phục vụ hoạt động cơ quan, quy trình xử lý công việc trong nội bộ cơ quan; Hệ thống iGate để tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục

hành chính; Hệ thống thư điện tử công vụ để trao đổi thông tin, gửi nhận văn bản, tài liệu trong công việc.

- Đẩy mạnh việc ứng dụng chữ ký số, chứng thư số để ký và phát hành văn bản điện tử, rút ngắn thời gian xử lý và đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin.

- Tiếp tục ứng dụng các Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, của Bộ Nội vụ nhằm phục vụ sự chỉ đạo, điều hành nhanh chóng, kịp thời.

- Thường xuyên cập nhật các thông tin trên Trang thông tin điện tử của Sở theo hướng bổ sung, nâng cấp các chuyên mục thông tin đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP, nhằm đáp ứng công tác chỉ đạo điều hành, cung cấp thông tin phục vụ cá nhân và tổ chức.

- Thực hiện số hoá các văn bản, tài liệu lưu trữ để phục vụ việc tra cứu, tìm kiếm và xử lý thông tin qua mạng. Đảm bảo 100% văn bản điện tử được ký số và luân chuyển trên môi trường mạng.

#### **4. Đảm bảo an toàn thông tin**

- Thường xuyên rà soát, cập nhật các kế hoạch, quy chế, quy định về đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động xử lý công việc trên không gian mạng.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Đảm bảo 100% thiết bị đầu cuối được cài đặt phần mềm chống mã độc, diệt virus.

- Công chức, viên chức phụ trách an toàn thông tin, công nghệ thông tin được tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin, diễn tập phòng chống và ứng phó sự cố hệ thống thông tin.

- Rà soát các hệ thống thông tin, xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

#### **5. Nhiệm vụ cụ thể**

Phân công các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc theo dõi, thực hiện các chỉ tiêu; Danh mục các nhiệm vụ, dự án tiếp tục triển khai thực hiện trong năm 2023 (*Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo*).

### **IV. GIẢI PHÁP**

#### **1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp**

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công chức, viên chức trong cơ quan về vị trí, vai trò, tầm quan trọng và sự tiện ích của việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số đối với cơ quan, đơn vị và người dân, doanh nghiệp trong thời đại công nghệ số 4.0.

- Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, cung cấp thông tin về các hoạt động chuyển đổi số trong giải quyết TTHC tại Sở Nội vụ trên Trang thông tin điện tử (website).

- Tiếp tục cập nhật và quán triệt đến công chức, viên chức các kiến thức về an toàn thông tin mạng và đảm bảo an toàn thông tin cá nhân trên môi trường mạng. Trong đó, tập trung phổ biến về các hình thức, cách thức tấn công mạng và thông tin về các lỗ hổng bảo mật và cách thức xử lý,...

## **2. Giải pháp chỉ đạo, điều hành**

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm và của Lãnh đạo Sở, Lãnh đạo các phòng, đơn vị trong chuyển đổi số.

- Triển khai ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan theo thứ tự ưu tiên dựa trên nhu cầu thực tế, đảm bảo tính hiệu quả khả thi khi triển khai; tổ chức xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến, các mô hình tiêu biểu trong ứng dụng, phát triển CNTT.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch này nhằm kịp thời tháo gỡ những vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện và biểu dương, khen thưởng những cá nhân, tổ chức điển hình, trong công tác ứng dụng CNTT.

- Kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với Chương trình cải cách hành chính để ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước có tác dụng thực sự nhằm thúc đẩy cải cách hành chính.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Trên cơ sở ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt của năm 2023, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ triển khai thực hiện theo đúng quy định.

## **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

- Các cơ quan, đơn vị thuộc Sở căn cứ nội dung của Kế hoạch này phổ biến đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động triển khai thực hiện.

- Giao Văn phòng Sở chủ trì, đôn đốc, theo dõi thực hiện, kiểm tra, báo cáo theo yêu cầu, định kỳ kịp thời theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2023 của Sở Nội vụ. Căn cứ Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở triển khai có hiệu quả và báo cáo các vấn đề phát sinh khi triển khai thực hiện để kịp thời điều chỉnh./.

### ***Nơi nhận:***

- Sở TT&TT;
- GD, các PGD;
- Các CQ, ĐV thuộc và trực thuộc;
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**

**Bạch Văn Mạnh**

## Phụ lục I

### PHÂN CÔNG THEO DÕI, THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2023

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SNV ngày /01/2023 của Sở Nội vụ)

TT	Nội dung chỉ tiêu	Chủ trì	Phối hợp
1	100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 đủ điều kiện được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động	Văn phòng Sở	Các cơ quan đơn vị thuộc và trực thuộc
2	100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật.	Văn phòng	Các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc
3	50% trở lên hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến	Văn phòng	Các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc
4	60% hồ sơ được tạo, lưu giữ, chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định	Văn phòng	Các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc
5	95% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 75% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 40% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).	Văn phòng	Các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc
6	100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.	Văn phòng	Các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc
7	100% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ	Văn phòng	Các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở
8	Tối thiểu 95% máy tính được cài đặt giải pháp bảo vệ	Văn phòng	Các cơ quan đơn vị thuộc và trực thuộc

<b>TT</b>	<b>Nội dung chỉ tiêu</b>	<b>Chủ trì</b>	<b>Phối hợp</b>
9	Cán bộ chuyên trách CNTT được tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn về kiến thức, kỹ năng an toàn thông tin, xử lý ứng cứu sự cố an toàn mạng.	Văn phòng	
10	100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan (bao gồm cả các đơn vị, tổ chức nhà nước trực thuộc) được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin.	Văn phòng	Các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc

**Phụ lục II**  
**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ,**  
**DỰ ÁN TIẾP TỤC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN TRONG NĂM 2023**  
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SNV ngày / /2022 của Sở Nội vụ)

<b>TT</b>	<b>Danh mục nhiệm vụ, dự án</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Đơn vị chủ trì</b>	<b>Đơn vị phối hợp</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Tuyên truyền, phổ biến về sự cần thiết, cấp bách của chuyển đổi số	2023	Văn phòng	Các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc	
2	Sử dụng, duy trì hệ thống đường truyền mạng internet, đường truyền số liệu chuyên dùng; duy trì thuê dịch vụ công nghệ thông tin đối với việc lưu trữ thông tin của các phần mềm chuyên ngành, trang thông tin điện tử	2023	Văn phòng	Các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc	
3	Trang bị máy vi tính, máy in, máy scan và các thiết bị điện tử, sửa chữa, bảo dưỡng kịp thời đáp ứng yêu cầu công việc	2023	Văn phòng	Các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc	
4	Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước khi có văn bản triển khai của Bộ Nội vụ	2023	Văn phòng	Các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc	
5	Số hóa tài liệu lưu trữ và xây dựng cơ sở dữ liệu đặc tả (đã được phê duyệt tại Quyết định số 2202/QĐ-UBND ngày 29/9/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt đề cương chi tiết và dự toán Số hóa tài liệu lưu trữ và xây dựng cơ sở dữ liệu đặc tả).	2023	Trung tâm lưu trữ lịch sử	Các cơ quan đơn vị thuộc và trực thuộc	



TT	Danh mục nhiệm vụ, dự án	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
6	Xây dựng Quy chế quản lý, khai thác, sử dụng Hệ thống quản lý tài liệu điện tử	2023	Trung tâm lưu trữ lịch sử	các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc	
7	Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh còn hiệu lực (đã được phê duyệt tại Quyết định số 2381/QĐ-UBND ngày 19/10/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực cấp tỉnh)	2023	Phòng CCHC&VT LT	Các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc	
8	Duy trì tỷ lệ 100% máy vi tính tại Sở được cài đặt phần mềm phòng chống mã độc	2023	Văn phòng	Các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc	